

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất và cho
Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường thuê đất để xây dựng
Khu dân cư Cát Tường Phú Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích
sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số
43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày
06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi
tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng
dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 664/TTr-
STNMT ngày 23/9/2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường chuyển mục
đích sử dụng đất với diện tích 83.281,9 m² (Tám mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi
mốt phẩy chín mét vuông) từ đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm sang mục đích
sử dụng đất khác (có biểu chi tiết kèm theo); giao đất và cho Công ty Cổ phần Tập

đoàn Địa ốc Cát Tường thuê đất với diện tích nêu trên để xây dựng Khu dân cư Cát Tường Phú Thành (trong đó 450 m² đất ở tại đô thị Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường đã nhận chuyển nhượng của hộ gia đình, cá nhân, chuyển mục đích sang đất giao thông), cụ thể như sau:

1. Giao đất để quản lý xây dựng đường giao thông, trồng cây xanh với diện tích 39.811,1 m². Trong đó:

- Đường giao thông: 33.745,2 m² (trong đó có 450 m² đất ở tại đô thị chuyển sang).

- Công viên cây xanh và cây xanh phân tán: 6.065,9 m².

2. Cho thuê đất trả tiền một lần đối với các loại đất: thương mại dịch vụ, đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo và đất hạ tầng kỹ thuật với diện tích 4.256 m². Trong đó:

- Đất thương mại dịch vụ: 2.850,9 m².

- Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo: 1.050 m².

- Đất công trình công cộng khác (hạ tầng kỹ thuật): 355,1 m².

3. Giao đất có thu tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội và nhà liên kề với diện tích 39.214,8 m². Trong đó:

- Nhà ở xã hội: 7.940,2 m².

- Nhà liên kề: 31.274,6 m².

(có biểu chi tiết kèm theo)

4. Thông tin khu đất:

- Khu đất tọa lạc tại: Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo tờ chính lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500 do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện ngày 14/9/2021.

- Mục đích sử dụng: có biểu chi tiết kèm theo.

- Thời hạn giao đất, cho thuê đất: Đến ngày 25/02/2071.

- Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Do cơ quan có thẩm quyền xác định.

- Nguồn gốc đất: Thuộc đất của các hộ gia đình, cá nhân đã được cấp 07 GCNQSD đất. Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân và được Văn phòng Đăng ký Đất đai chính lý biến động ngày 09/9/2021 tại 07 GCNQSD nêu trên *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Sau khi có Quyết định giao đất, cho thuê đất, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai:

a) Lập hồ sơ xác định thông tin địa chính về thửa đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát

Tường phải nộp; Thu hồi bản chính 07 GCNQSD đất (theo biểu chi tiết kèm theo) và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa.

2. Cục thuế Bình Phước phối hợp với các cơ quan có liên quan thông báo các khoản nghĩa vụ tài chính mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường phải nộp.

3. Sở Xây dựng hướng dẫn Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường thực hiện các thủ tục tiếp theo liên quan đến việc đầu tư xây dựng nhà ở xã hội của dự án và hoàn thành đầy đủ thủ tục pháp lý trước khi đưa dự án vào hoạt động kinh doanh.

4. Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường:

a) Đến Sở Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất theo quy định.

b) Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định.

c) Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường chỉ được chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi đã thực hiện hoàn chỉnh dự án và đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 194 Luật Đất đai 2013 và Điều 41 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17, Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ).

d) Thực hiện các thủ tục tiếp theo liên quan đến việc đầu tư xây dựng nhà ở xã hội của dự án và hoàn thành đầy đủ thủ tục pháp lý trước khi đưa dự án vào hoạt động kinh doanh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Cục thuế Bình Phước, Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Chủ tịch UBND thị trấn Chơn Thành, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh



**BIỂU CHI TIẾT KHU ĐẤT CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ CÁT TƯỜNG PHÚ THÀNH**

(Kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 30 / 9 /2021 của UBND tỉnh)

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại đất		Số GCNQSD đất	Ngày Văn phòng Đăng ký đất đai đăng ký biến động	Ghi chú
				CLN (m ²)	ODT (m ²)			
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa ốc Cát Tường	Thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành	15.399,7	15.399,7		CS 03583 ngày 02/5/2018	9/9/2021	
2			27.995,4	27.995,4		CS 03710 ngày 11/5/2018		
3			28.184	28.184		CH 06448 ngày 06/12/2017		
4			11.252,8	11.252,8		CH 06449 ngày 06/12/2017		
5			150		150	CS 12516 ngày 08/12/2020		
6			150		150	CS 12508 ngày 07/12/2020		
7			150		150	CH 04979 ngày 24/12/2014		
Tổng			83.281,9	82.831,9	450			

**BIỂU THỐNG KÊ DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT CHO CÔNG TY
CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 30 / 9 /2021 của UBND tỉnh)

STT	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Cụm	Loại đất (*)	Diện tích (m2)	Ghi chú
A	Giao đất để quản lý				39.811,1	
I	Đất giao thông				33.745,2	
1	9	713		DGT	70,0	đường giao thông
2	9	741		DGT	92,5	đường giao thông
3	9	1027		DGT	33.503,5	đường giao thông
4	9	1028		DGT	70,0	đường giao thông
5	9	1033		DGT	1,1	đường giao thông
6	9	1037		DGT	8,1	đường giao thông
II	Đất cây xanh				6.065,9	
1	9	854	CX1	DKV	2.224,0	đất công viên
2	9	861	CX10	DKV	175,6	đất công viên
3	9	986	CX2	DKV	680,0	đất công viên
4	9	764	CX3	DKV	680,0	đất công viên
5	9	1034	CX4	DKV	523,2	đất công viên
6	9	1031	CX5	DKV	224,0	đất công viên
7	9	890	CX6	DKV	700,7	đất công viên
8	9	701	CX7	DKV	141,9	đất công viên
9	9	703	CX8	DKV	224,0	đất công viên
10	9	715	CX9	DKV	210,0	đất công viên
11	9	831		DKV	107,6	đất cây xanh phân tán
12	9	917		DKV	11,9	đất cây xanh phân tán
13	9	965		DKV	11,9	đất cây xanh phân tán
14	9	966		DKV	33,5	đất cây xanh phân tán
15	9	1030		DKV	117,6	đất cây xanh phân tán
B	Cho thuê đất trả tiền một lần				4.256,0	
1	9	927	GD	DGD	1.050,0	trường học
3	9	1005	HTKT	DCK	355,1	đất hạ tầng kỹ thuật
5	9	745	TM	TMD	2.850,9	đất thương mại, dịch vụ
C	Giao đất có thu tiền sử dụng đất				39.214,8	
I	Nhà ở xã hội				7.940,2	
1	9	1032	XH-1	ODT	700,0	Nhà ở xã hội
2	9	1036	XH-2	ODT	667,6	Nhà ở xã hội
3	9	1029	XH-2	ODT	980,0	Nhà ở xã hội
4	9	1035	XH-3	ODT	933,0	Nhà ở xã hội
5	9	830	XH-4	ODT	1.189,0	Nhà ở xã hội

6	9	716	XH-5	ODT	516,6	Nhà ở xã hội
7	9	702	XH-6	ODT	1.120,0	Nhà ở xã hội
8	9	714	XH-6	ODT	1.190,0	Nhà ở xã hội
9	9	704	XH-7	ODT	644,0	Nhà ở xã hội
II	Nhà ở thương mại				31.274,6	
1	9	884	LK1-3	ODT	92,5	Nhà liền kề
2	9	885	LK1-2	ODT	92,5	Nhà liền kề
3	9	886	LK1-1	ODT	158,8	Nhà liền kề
4	9	887	LK1-4	ODT	92,5	Nhà liền kề
5	9	888	LK1-5	ODT	92,5	Nhà liền kề
6	9	889	LK1-6	ODT	92,5	Nhà liền kề
7	9	936	LK1-9	ODT	92,5	Nhà liền kề
8	9	937	LK1-8	ODT	92,5	Nhà liền kề
9	9	938	LK1-7	ODT	92,5	Nhà liền kề
10	9	939	LK1-10	ODT	92,5	Nhà liền kề
11	9	940	LK1-11	ODT	92,5	Nhà liền kề
12	9	941	LK1-12	ODT	92,5	Nhà liền kề
13	9	1001	LK1-16	ODT	92,5	Nhà liền kề
14	9	1002	LK1-15	ODT	92,5	Nhà liền kề
15	9	1003	LK1-14	ODT	92,5	Nhà liền kề
16	9	1004	LK1-13	ODT	92,5	Nhà liền kề
17	9	690	LK2-1	ODT	157,4	Nhà liền kề
18	9	691	LK2-2	ODT	92,5	Nhà liền kề
19	9	692	LK2-3	ODT	92,5	Nhà liền kề
20	9	705	LK2-6	ODT	92,5	Nhà liền kề
21	9	706	LK2-5	ODT	92,5	Nhà liền kề
22	9	707	LK2-4	ODT	92,5	Nhà liền kề
23	9	708	LK2-7	ODT	92,5	Nhà liền kề
24	9	709	LK2-8	ODT	92,5	Nhà liền kề
25	9	710	LK2-9	ODT	92,5	Nhà liền kề
26	9	738	LK2-12	ODT	92,5	Nhà liền kề
27	9	739	LK2-11	ODT	92,5	Nhà liền kề
28	9	740	LK2-10	ODT	92,5	Nhà liền kề
29	9	742	LK2-13	ODT	92,5	Nhà liền kề
30	9	743	LK2-14	ODT	92,5	Nhà liền kề
31	9	744	LK2-15	ODT	92,5	Nhà liền kề
32	9	808	LK2-18	ODT	92,5	Nhà liền kề
33	9	809	LK2-17	ODT	92,5	Nhà liền kề
34	9	810	LK2-16	ODT	92,5	Nhà liền kề
35	9	811	LK2-19	ODT	92,5	Nhà liền kề
36	9	812	LK2-20	ODT	92,5	Nhà liền kề

37	9	813	LK2-21	ODT	92,5	Nhà liền kề
38	9	851	LK2-23	ODT	158,5	Nhà liền kề
39	9	852	LK2-22	ODT	92,5	Nhà liền kề
40	9	693	LK3-1	ODT	211,1	Nhà liền kề
41	9	694	LK3-2	ODT	127,4	Nhà liền kề
42	9	695	LK3-3	ODT	120,1	Nhà liền kề
43	9	696	LK3-4	ODT	112,7	Nhà liền kề
44	9	697	LK3-5	ODT	105,4	Nhà liền kề
45	9	698	LK3-6	ODT	98,1	Nhà liền kề
46	9	699	LK3-7	ODT	90,7	Nhà liền kề
47	9	700	LK3-8	ODT	99,2	Nhà liền kề
48	9	711	LK4-1	ODT	111,0	Nhà liền kề
49	9	712	LK4-29	ODT	111,0	Nhà liền kề
50	9	731	LK4-28	ODT	85,0	Nhà liền kề
51	9	732	LK4-27	ODT	85,0	Nhà liền kề
52	9	733	LK4-26	ODT	85,0	Nhà liền kề
53	9	734	LK4-2	ODT	85,0	Nhà liền kề
54	9	735	LK4-3	ODT	85,0	Nhà liền kề
55	9	736	LK4-4	ODT	85,0	Nhà liền kề
56	9	737	LK4-5	ODT	85,0	Nhà liền kề
57	9	746	LK4-8	ODT	85,0	Nhà liền kề
58	9	747	LK4-7	ODT	85,0	Nhà liền kề
59	9	748	LK4-6	ODT	85,0	Nhà liền kề
60	9	749	LK4-23	ODT	85,0	Nhà liền kề
61	9	750	LK4-24	ODT	85,0	Nhà liền kề
62	9	751	LK4-25	ODT	85,0	Nhà liền kề
63	9	802	LK4-22	ODT	85,0	Nhà liền kề
64	9	803	LK4-21	ODT	85,0	Nhà liền kề
65	9	804	LK4-20	ODT	85,0	Nhà liền kề
66	9	805	LK4-9	ODT	85,0	Nhà liền kề
67	9	806	LK4-10	ODT	85,0	Nhà liền kề
68	9	807	LK4-11	ODT	85,0	Nhà liền kề
69	9	814	LK4-13	ODT	136,0	Nhà liền kề
70	9	815	LK4-12	ODT	85,0	Nhà liền kề
71	9	816	LK4-14	ODT	108,0	Nhà liền kề
72	9	817	LK4-15	ODT	108,0	Nhà liền kề
73	9	818	LK4-18	ODT	85,0	Nhà liền kề
74	9	819	LK4-19	ODT	85,0	Nhà liền kề
75	9	849	LK4-17	ODT	136,0	Nhà liền kề
76	9	850	LK4-16	ODT	108,0	Nhà liền kề
77	9	878	LK5-17	ODT	136,0	Nhà liền kề

78	9	879	LK5-16	ODT	108,0	Nhà liền kề
79	9	880	LK5-15	ODT	108,0	Nhà liền kề
80	9	881	LK5-14	ODT	108,0	Nhà liền kề
81	9	882	LK5-12	ODT	85,0	Nhà liền kề
82	9	883	LK5-13	ODT	136,0	Nhà liền kề
83	9	891	LK5-9	ODT	85,0	Nhà liền kề
84	9	892	LK5-10	ODT	85,0	Nhà liền kề
85	9	893	LK5-11	ODT	85,0	Nhà liền kề
86	9	894	LK5-20	ODT	85,0	Nhà liền kề
87	9	895	LK5-19	ODT	85,0	Nhà liền kề
88	9	896	LK5-18	ODT	85,0	Nhà liền kề
89	9	930	LK5-21	ODT	85,0	Nhà liền kề
90	9	931	LK5-22	ODT	85,0	Nhà liền kề
91	9	932	LK5-23	ODT	85,0	Nhà liền kề
92	9	933	LK5-8	ODT	85,0	Nhà liền kề
93	9	934	LK5-7	ODT	85,0	Nhà liền kề
94	9	935	LK5-6	ODT	85,0	Nhà liền kề
95	9	942	LK5-3	ODT	85,0	Nhà liền kề
96	9	943	LK5-4	ODT	85,0	Nhà liền kề
97	9	944	LK5-5	ODT	85,0	Nhà liền kề
98	9	945	LK5-27	ODT	85,0	Nhà liền kề
99	9	946	LK5-26	ODT	85,0	Nhà liền kề
100	9	947	LK5-25	ODT	85,0	Nhà liền kề
101	9	948	LK5-24	ODT	85,0	Nhà liền kề
102	9	997	LK5-28	ODT	85,0	Nhà liền kề
103	9	998	LK5-29	ODT	128,0	Nhà liền kề
104	9	999	LK5-2	ODT	85,0	Nhà liền kề
105	9	1000	LK5-1	ODT	128,0	Nhà liền kề
106	9	949	LK6-24	ODT	136,5	Nhà liền kề
107	9	950	LK6-23	ODT	85,0	Nhà liền kề
108	9	951	LK6-22	ODT	85,0	Nhà liền kề
109	9	952	LK6-21	ODT	85,0	Nhà liền kề
110	9	953	LK6-20	ODT	85,0	Nhà liền kề
111	9	954	LK6-19	ODT	85,0	Nhà liền kề
112	9	955	LK6-18	ODT	85,0	Nhà liền kề
113	9	956	LK6-17	ODT	85,0	Nhà liền kề
114	9	957	LK6-16	ODT	85,0	Nhà liền kề
115	9	958	LK6-15	ODT	85,0	Nhà liền kề
116	9	959	LK6-14	ODT	85,0	Nhà liền kề
117	9	960	LK6-13	ODT	119,0	Nhà liền kề
118	9	987	LK6-10	ODT	85,0	Nhà liền kề

119	9	988	LK6-9	ODT	85,0	Nhà liền kề
120	9	989	LK6-8	ODT	85,0	Nhà liền kề
121	9	990	LK6-7	ODT	85,0	Nhà liền kề
122	9	991	LK6-6	ODT	85,0	Nhà liền kề
123	9	992	LK6-5	ODT	85,0	Nhà liền kề
124	9	993	LK6-4	ODT	85,0	Nhà liền kề
125	9	994	LK6-3	ODT	85,0	Nhà liền kề
126	9	995	LK6-2	ODT	85,0	Nhà liền kề
127	9	996	LK6-1	ODT	136,5	Nhà liền kề
128	9	1006	LK6-11	ODT	85,0	Nhà liền kề
129	9	1007	LK6-12	ODT	119,0	Nhà liền kề
130	9	970	LK7-17	ODT	119,5	Nhà liền kề
131	9	971	LK7-18	ODT	85,0	Nhà liền kề
132	9	972	LK7-19	ODT	85,0	Nhà liền kề
133	9	973	LK7-20	ODT	85,0	Nhà liền kề
134	9	974	LK7-21	ODT	85,0	Nhà liền kề
135	9	975	LK7-22	ODT	85,0	Nhà liền kề
136	9	976	LK7-23	ODT	85,0	Nhà liền kề
137	9	977	LK7-24	ODT	85,0	Nhà liền kề
138	9	978	LK7-25	ODT	85,0	Nhà liền kề
139	9	979	LK7-26	ODT	85,0	Nhà liền kề
140	9	980	LK7-27	ODT	85,0	Nhà liền kề
141	9	981	LK7-28	ODT	85,0	Nhà liền kề
142	9	982	LK7-29	ODT	85,0	Nhà liền kề
143	9	983	LK7-30	ODT	85,0	Nhà liền kề
144	9	984	LK7-31	ODT	85,0	Nhà liền kề
145	9	985	LK7-32	ODT	119,0	Nhà liền kề
146	9	1008	LK7-1	ODT	119,0	Nhà liền kề
147	9	1009	LK7-2	ODT	85,0	Nhà liền kề
148	9	1010	LK7-3	ODT	85,0	Nhà liền kề
149	9	1011	LK7-4	ODT	85,0	Nhà liền kề
150	9	1012	LK7-5	ODT	85,0	Nhà liền kề
151	9	1013	LK7-6	ODT	85,0	Nhà liền kề
152	9	1014	LK7-7	ODT	85,0	Nhà liền kề
153	9	1015	LK7-8	ODT	85,0	Nhà liền kề
154	9	1016	LK7-9	ODT	85,0	Nhà liền kề
155	9	1017	LK7-10	ODT	85,0	Nhà liền kề
156	9	1018	LK7-11	ODT	85,0	Nhà liền kề
157	9	1019	LK7-12	ODT	85,0	Nhà liền kề
158	9	1020	LK7-13	ODT	85,0	Nhà liền kề
159	9	1021	LK7-14	ODT	85,0	Nhà liền kề

160	9	1022	LK7-15	ODT	85,0	Nhà liền kề
161	9	1023	LK7-16	ODT	119,5	Nhà liền kề
162	9	914	LK8-3	ODT	89,2	Nhà liền kề
163	9	915	LK8-2	ODT	89,2	Nhà liền kề
164	9	916	LK8-1	ODT	89,2	Nhà liền kề
165	9	918	LK8-4	ODT	89,2	Nhà liền kề
166	9	919	LK8-5	ODT	95,2	Nhà liền kề
167	9	920	LK8-6	ODT	95,2	Nhà liền kề
168	9	962	LK8-9	ODT	101,1	Nhà liền kề
169	9	963	LK8-8	ODT	95,2	Nhà liền kề
170	9	964	LK8-7	ODT	95,2	Nhà liền kề
171	9	967	LK8-10	ODT	101,1	Nhà liền kề
172	9	968	LK8-11	ODT	101,1	Nhà liền kề
173	9	969	LK8-12	ODT	101,1	Nhà liền kề
174	9	1024	LK8-15	ODT	161,0	Nhà liền kề
175	9	1025	LK8-14	ODT	101,1	Nhà liền kề
176	9	1026	LK8-13	ODT	101,1	Nhà liền kề
177	9	832	LK9-32	ODT	145,0	Nhà liền kề
178	9	833	LK9-31	ODT	90,0	Nhà liền kề
179	9	834	LK9-30	ODT	90,0	Nhà liền kề
180	9	835	LK9-1	ODT	145,0	Nhà liền kề
181	9	836	LK9-2	ODT	90,0	Nhà liền kề
182	9	837	LK9-3	ODT	90,0	Nhà liền kề
183	9	855	LK9-6	ODT	90,0	Nhà liền kề
184	9	856	LK9-5	ODT	90,0	Nhà liền kề
185	9	857	LK9-4	ODT	90,0	Nhà liền kề
186	9	858	LK9-27	ODT	90,0	Nhà liền kề
187	9	859	LK9-28	ODT	90,0	Nhà liền kề
188	9	860	LK9-29	ODT	90,0	Nhà liền kề
189	9	862	LK9-26	ODT	90,0	Nhà liền kề
190	9	863	LK9-25	ODT	90,0	Nhà liền kề
191	9	864	LK9-24	ODT	90,0	Nhà liền kề
192	9	865	LK9-7	ODT	90,0	Nhà liền kề
193	9	866	LK9-8	ODT	90,0	Nhà liền kề
194	9	867	LK9-9	ODT	90,0	Nhà liền kề
195	9	868	LK9-10	ODT	90,0	Nhà liền kề
196	9	908	LK9-13	ODT	90,0	Nhà liền kề
197	9	909	LK9-12	ODT	90,0	Nhà liền kề
198	9	910	LK9-11	ODT	90,0	Nhà liền kề
199	9	911	LK9-21	ODT	90,0	Nhà liền kề
200	9	912	LK9-22	ODT	90,0	Nhà liền kề

201	9	913	LK9-23	ODT	90,0	Nhà liền kề
202	9	921	LK9-20	ODT	90,0	Nhà liền kề
203	9	922	LK9-19	ODT	90,0	Nhà liền kề
204	9	923	LK9-18	ODT	90,0	Nhà liền kề
205	9	924	LK9-14	ODT	90,0	Nhà liền kề
206	9	925	LK9-15	ODT	90,0	Nhà liền kề
207	9	926	LK9-16	ODT	145,0	Nhà liền kề
208	9	961	LK9-17	ODT	145,0	Nhà liền kề
209	9	717	LK10-2	ODT	85,0	Nhà liền kề
210	9	718	LK10-1	ODT	119,0	Nhà liền kề
211	9	765	LK10-32	ODT	119,0	Nhà liền kề
212	9	766	LK10-3	ODT	85,0	Nhà liền kề
213	9	767	LK10-4	ODT	85,0	Nhà liền kề
214	9	768	LK10-5	ODT	85,0	Nhà liền kề
215	9	769	LK10-6	ODT	85,0	Nhà liền kề
216	9	770	LK10-7	ODT	85,0	Nhà liền kề
217	9	771	LK10-8	ODT	85,0	Nhà liền kề
218	9	772	LK10-9	ODT	85,0	Nhà liền kề
219	9	773	LK10-10	ODT	85,0	Nhà liền kề
220	9	774	LK10-11	ODT	85,0	Nhà liền kề
221	9	775	LK10-12	ODT	85,0	Nhà liền kề
222	9	776	LK10-13	ODT	85,0	Nhà liền kề
223	9	777	LK10-14	ODT	85,0	Nhà liền kề
224	9	778	LK10-15	ODT	85,0	Nhà liền kề
225	9	779	LK10-16	ODT	119,5	Nhà liền kề
226	9	787	LK10-17	ODT	119,5	Nhà liền kề
227	9	788	LK10-18	ODT	85,0	Nhà liền kề
228	9	789	LK10-19	ODT	85,0	Nhà liền kề
229	9	790	LK10-20	ODT	85,0	Nhà liền kề
230	9	791	LK10-21	ODT	85,0	Nhà liền kề
231	9	792	LK10-22	ODT	85,0	Nhà liền kề
232	9	793	LK10-23	ODT	85,0	Nhà liền kề
233	9	794	LK10-24	ODT	85,0	Nhà liền kề
234	9	795	LK10-25	ODT	85,0	Nhà liền kề
235	9	796	LK10-26	ODT	85,0	Nhà liền kề
236	9	797	LK10-27	ODT	85,0	Nhà liền kề
237	9	798	LK10-28	ODT	85,0	Nhà liền kề
238	9	799	LK10-29	ODT	85,0	Nhà liền kề
239	9	800	LK10-30	ODT	85,0	Nhà liền kề
240	9	801	LK10-31	ODT	85,0	Nhà liền kề
241	9	719	LK11-12	ODT	119,0	Nhà liền kề

242	9	720	LK11-11	ODT	85,0	Nhà liền kề
243	9	721	LK11-10	ODT	85,0	Nhà liền kề
244	9	722	LK11-9	ODT	85,0	Nhà liền kề
245	9	723	LK11-8	ODT	85,0	Nhà liền kề
246	9	724	LK11-7	ODT	85,0	Nhà liền kề
247	9	725	LK11-6	ODT	85,0	Nhà liền kề
248	9	726	LK11-5	ODT	85,0	Nhà liền kề
249	9	727	LK11-4	ODT	85,0	Nhà liền kề
250	9	728	LK11-3	ODT	85,0	Nhà liền kề
251	9	729	LK11-2	ODT	85,0	Nhà liền kề
252	9	730	LK11-1	ODT	136,5	Nhà liền kề
253	9	752	LK11-24	ODT	136,5	Nhà liền kề
254	9	753	LK11-23	ODT	85,0	Nhà liền kề
255	9	754	LK11-22	ODT	85,0	Nhà liền kề
256	9	755	LK11-21	ODT	85,0	Nhà liền kề
257	9	756	LK11-20	ODT	85,0	Nhà liền kề
258	9	757	LK11-19	ODT	85,0	Nhà liền kề
259	9	758	LK11-18	ODT	85,0	Nhà liền kề
260	9	759	LK11-17	ODT	85,0	Nhà liền kề
261	9	760	LK11-16	ODT	85,0	Nhà liền kề
262	9	761	LK11-15	ODT	85,0	Nhà liền kề
263	9	762	LK11-14	ODT	85,0	Nhà liền kề
264	9	763	LK11-13	ODT	119,0	Nhà liền kề
265	9	820	LK12-1	ODT	128,0	Nhà liền kề
266	9	821	LK12-2	ODT	102,0	Nhà liền kề
267	9	822	LK12-3	ODT	102,0	Nhà liền kề
268	9	823	LK12-4	ODT	102,0	Nhà liền kề
269	9	824	LK12-5	ODT	102,0	Nhà liền kề
270	9	825	LK12-6	ODT	102,0	Nhà liền kề
271	9	826	LK12-7	ODT	102,0	Nhà liền kề
272	9	827	LK12-8	ODT	102,0	Nhà liền kề
273	9	828	LK12-10	ODT	90,0	Nhà liền kề
274	9	829	LK12-9	ODT	118,0	Nhà liền kề
275	9	838	LK12-11	ODT	90,0	Nhà liền kề
276	9	839	LK12-12	ODT	90,0	Nhà liền kề
277	9	840	LK12-13	ODT	90,0	Nhà liền kề
278	9	841	LK12-15	ODT	102,0	Nhà liền kề
279	9	842	LK12-16	ODT	102,0	Nhà liền kề
280	9	843	LK12-17	ODT	102,0	Nhà liền kề
281	9	844	LK12-18	ODT	102,0	Nhà liền kề
282	9	845	LK12-19	ODT	102,0	Nhà liền kề

283	9	846	LK12-20	ODT	102,0	Nhà liền kề
284	9	847	LK12-21	ODT	102,0	Nhà liền kề
285	9	848	LK12-22	ODT	128,0	Nhà liền kề
286	9	853	LK12-14	ODT	118,0	Nhà liền kề
287	9	869	LK13-9	ODT	118,0	Nhà liền kề
288	9	870	LK13-8	ODT	102,0	Nhà liền kề
289	9	871	LK13-7	ODT	102,0	Nhà liền kề
290	9	872	LK13-6	ODT	102,0	Nhà liền kề
291	9	873	LK13-5	ODT	102,0	Nhà liền kề
292	9	874	LK13-4	ODT	102,0	Nhà liền kề
293	9	875	LK13-3	ODT	102,0	Nhà liền kề
294	9	876	LK13-2	ODT	102,0	Nhà liền kề
295	9	877	LK13-1	ODT	128,0	Nhà liền kề
296	9	897	LK13-22	ODT	128,0	Nhà liền kề
297	9	898	LK13-21	ODT	102,0	Nhà liền kề
298	9	899	LK13-20	ODT	102,0	Nhà liền kề
299	9	900	LK13-19	ODT	102,0	Nhà liền kề
300	9	901	LK13-18	ODT	102,0	Nhà liền kề
301	9	902	LK13-17	ODT	102,0	Nhà liền kề
302	9	903	LK13-16	ODT	102,0	Nhà liền kề
303	9	904	LK13-15	ODT	102,0	Nhà liền kề
304	9	905	LK13-12	ODT	90,0	Nhà liền kề
305	9	906	LK13-11	ODT	90,0	Nhà liền kề
306	9	907	LK13-10	ODT	90,0	Nhà liền kề
307	9	928	LK13-13	ODT	90,0	Nhà liền kề
308	9	929	LK13-14	ODT	118,0	Nhà liền kề
309	9	780	LK14-6	ODT	100,4	Nhà liền kề
310	9	781	LK14-5	ODT	99,8	Nhà liền kề
311	9	782	LK14-4	ODT	99,2	Nhà liền kề
312	9	783	LK14-3	ODT	98,6	Nhà liền kề
313	9	785	LK14-1	ODT	171,8	Nhà liền kề
314	9	786	LK14-2	ODT	98,0	Nhà liền kề
315	9	784	ODT1	ODT	896,3	Nhà liền kề
316	9	1038	ODT2	ODT	229,9	Nhà liền kề
Tổng					83.281,9	